

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 17 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 5 - 2024

V/v: Yêu cầu thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Đỗ Hồng Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Bà Trần Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐST- HNGĐ ngày 25/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1979 – *Xin xử vắng mặt*

Địa chỉ: SN A, tổ dân phố số B, Thị trấn D, T, Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn P, xã V, T, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Công T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận T ly hôn số 63/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12/5/2020, Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định công nhận việc anh và chị Nguyễn Thị L thoả thuận giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/11/2003; giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh ngày 08/5/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi giải quyết ly hôn do chị L có quan hệ hôn nhân mới, nên từ tháng

6/2020 chị L giao cháu L1 cho anh trực tiếp nuôi. Từ tháng 6/2020 cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 về ở với anh ổn định tại SN A, tổ dân phố số B, Thị trấn D, T, Thái Bình. Hiện nay cháu đang học tại lớp 7A3, trường Trung học cơ sở thị trấn Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình. Để đảm bảo ổn định cho việc sinh sống, học tập của cháu L1, anh đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1. Anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu L1 mỗi tháng 1.500.000 đồng

** Chị Nguyễn Thị L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

Xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn D có nội dung: Qua nắm bắt điều kiện hoàn cảnh của cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 thì được biết bố mẹ cháu là anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L ly hôn năm 2020, cháu được giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi nhưng trên thực tế cháu ở cùng bố ở tại SN A, tổ dân phố số B, Thị trấn D, T, Thái Bình; Anh Nguyễn Công T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Anh Nguyễn Công T đủ điều kiện về sức khỏe, làm lao động tự do, có thu nhập và các điều kiện khác để nuôi dưỡng con chung. Đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh về việc anh Nguyễn Công T có vi phạm về trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các chứng cứ của các bên cung cấp để giao trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 vừa phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế là cháu đang ở cùng bố là anh Nguyễn Công T để đảm bảo cho cháu được ổn định cuộc sống, học hành tốt nhất.

Xác minh tại trường Trung học cơ sở thị trấn D có nội dung: “ Quá trình cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 ở với anh Nguyễn Công T, về việc học tập của cháu trong năm học lớp 6 và đến thời điểm hiện nay của năm học lớp 7 cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 đều nắm vững kiến thức cơ bản, có ý thức cố gắng trong học tập, là học sinh học lực xếp loại đạt. Về rèn luyện cháu luôn đạt rèn luyện tốt; không vi phạm nội quy, kỷ luật của trường và của lớp; cháu luôn vui vẻ, hoà nhã, gần gũi với các bạn. Về đóng học phí và các khoản đóng góp theo quy định của Nhà trường: Bố cháu là anh Nguyễn Công T là người trực tiếp đóng góp các khoản thu của Nhà trường, anh T luôn hoàn thành các khoản đóng góp đúng thời gian quy định.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình có nội dung: Chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại thôn Ph, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình, hiện chị đi làm công nhân tại địa phương. Cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 không chung sống cùng chị L ở xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình

Do không hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều

27 Nghị quyết 326 về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công T. Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại quyết định thỏa thuận ly hôn số 63/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12/5/2020, anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L đã thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung với nội dung: “Giao cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Trường V, sinh ngày 06/11/2003; giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh ngày 08/5/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau”, tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh nên trên thực tế chị L không trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 mà do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Hiện nay cháu sinh sống, học tập tại thị trấn D. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn D và Trường tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn D và qua chứng cứ do anh T cung cấp đều thể hiện anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1, đảm bảo tốt cho việc học tập, phát triển của cháu; đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh về việc anh T có vi phạm về trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, hạn chế về quyền nuôi dưỡng con. Cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 có nguyện vọng xin được ở với anh T. Vì vậy để ổn định cuộc sống của con chung cần áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết L1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cháu L1 mỗi tháng 1.500.000 đồng, qua xác minh chị L hiện làm lao động tự do có thu nhập, mức cấp dưỡng của anh T yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận, buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Tuyết L1 cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn là chị Nguyễn Thị L phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 70; 81, 82, 83; 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Công T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L. Giao cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh ngày sinh ngày 08/5/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi, buộc chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Trả lại cho anh Nguyễn Công T 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004010 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Công T và chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

